

Số: 204/2022/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

1. Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Địa chỉ: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.3715 9909

Fax: 08.5437 1074

Email: info@saigontel.vn

Website: www.saigontel.vn

2. Nội dung thông tin công bố

Quyết định HĐQT số 20/2022/QĐ-HĐQT ngày 12/05/2022 về Phương án chi tiết về việc phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (Bản đầy đủ số trang)

Ngày 12/05/2022 tại Công văn số 94/2022/CV-SGT, SGT đã công bố Quyết định Hội đồng quản trị số 20/2022/QĐ-HĐQT với Quyết định và Phụ lục gồm 12 trang. Nay SGT công bố lại bản Quyết định HĐQT và Phụ lục này với đầy đủ 19 trang như đính kèm. Do lỗi kỹ thuật trong quá trình scan Quyết định nên đã thiếu 7 trang (các trang chẵn 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/10/2022 tại đường dẫn <http://saigontel.vn/vi/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định HĐQT số 20/2022/QĐ-HĐQT (Bản đầy đủ trang)

Đại diện tổ chức *yc*

Tổng Giám Đốc - Người được UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Cẩm Phương

Số: 20./2022/QĐ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thông qua phương án phát hành chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn Thông Sài Gòn;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 03/2022/ĐHĐCĐ-SGT ngày 15/04/2022 của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn Thông Sài Gòn;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 20./2022/BBH-HĐQT ngày 12./05/2022 về việc thông qua phương án phát hành chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai phương án phát hành chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 03/2022/ĐHĐCĐ-SGT ngày 15/04/2022 thông qua việc điều chỉnh một số nội dung tại phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Hội đồng quản trị thông qua việc tiếp tục triển khai phương án phát hành chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

1.	Cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn
2.	Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
3.	Mã chứng khoán	:	SGT
4.	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
5.	Vốn điều lệ trước khi	:	740.019.140.000 đồng

	chào bán		
6.	Số lượng cổ phiếu đang niêm yết	:	74.001.914 cổ phiếu (<i>Bảy mươi bốn triệu, không trăm linh một nghìn, chín trăm mười bốn cổ phiếu</i>)
			<i>Trong đó:</i>
			<i>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 74.001.604 cổ phiếu (Bảy mươi bốn triệu, không trăm linh một nghìn, sáu trăm linh bốn cổ phiếu);</i>
			<i>Số lượng cổ phiếu quỹ: 310 cổ phiếu (Ba trăm mười cổ phiếu).</i>
	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán		Tối đa 74.001.604 cổ phiếu
7.	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (<i>theo mệnh giá</i>)	:	Tối đa 740.016.040.000 đồng
8.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	:	1:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 01 cổ phiếu mới)
9.	Đối tượng chào bán	:	Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để đảm bảo khả năng thành công của phương án chào bán và triển khai phương án chào bán.
10.	Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
11.	Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có)	:	Số lượng cổ phiếu do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ (i) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác trong nước do HĐQT quyết định bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán; hoặc (ii) được hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.
12.	Chuyển nhượng quyền mua	:	Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư trong nước khác trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba).
13.	Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. Sổ cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị phân phối cho các nhà đầu tư có nhu cầu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

14.	Phương án đảm bảo đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	:	Chi phân phối cho cổ đông hiện hữu theo đúng tỷ lệ phân bổ quyền họ được mua; Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các nhà đầu tư trong nước; Đối với số cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu: Công ty không thực hiện phân phối cho Nhà đầu tư nước ngoài; Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát thực hiện để đảm bảo đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty.
15.	Thời gian thực hiện	:	Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong Quý II/2022 & Quý III/2022.

Điều 2. Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ theo Quyết định số 04/2022/QĐ-HĐQT ngày 28/02/2022 về việc thông qua phương án phát hành chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021 và Căn cứ theo nội dung ủy quyền tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 03/2022/ĐHĐCĐ-SGT ngày 15/04/2022. Hội đồng quản trị thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được sử dụng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh, cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến sử dụng (đồng)
1	Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	34.150.530.404
2	Trả các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty	705.865.509.596
Tổng cộng		740.016.040.000

Chi tiết việc sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được ưu tiên sử dụng theo thứ tự dưới đây:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
I	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	34.150.530.404	
1	Thanh toán Hợp đồng tư vấn ngày 02/03/2021 với Công ty TNHH McKinsey & Company Việt Nam	28.610.364.200	Quý II/2022 - Quý III/2022

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
2	Thanh toán Hợp đồng cung cấp dịch tư vấn số 1904/2021/HĐTV ngày 19/04/2021 với Roland Berger PTE. LTD	5.540.166.204	Quý II/2022 - Quý III/2022
II	Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực tài chính cho Công ty	705.865.509.596	
1	Trả nợ vay Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung - Long An	41.516.677.406	Quý II/2022 - Quý III/2022
2	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Phát Triển Đô Thị Sài Gòn Tây Bắc	113.307.829.864	Quý II/2022 - Quý III/2022
3	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex-Tân Tạo	7.100.000.000	Quý II/2022 - Quý III/2022
4	Trả nợ vay Công ty TNHH SaiGonTel Long An	326.920.000.000	Quý II/2022 - Quý III/2022
5	Trả nợ vay Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ cao SaiGonTel	114.617.000.000	Quý II/2022 - Quý III/2022
6	Trả nợ vay CTCP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên	102.404.002.326	Quý II/2022 - Quý III/2022
Tổng cộng		740.016.040.000	

Điều 3. Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, bao gồm:

- Giấy đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 03/2021/ĐHĐCĐ-SGT ngày 11/04/2021;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 03/2022/ĐHĐCĐ-SGT ngày 15/04/2022;
- Quyết định Hội đồng quản trị số *20./2022/QĐ-HĐQT* ngày *14./05./2022* thông qua phương án phát hành chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021;
- Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu;
- Giấy ủy quyền số 31/2020/UQ-VCBS-KSNB ngày 09/07/2020 của Ông Lê Mạnh Hùng – Tổng Giám đốc VCBS cho Ông Trần Quốc Việt – Giám đốc VCBS Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất Quý I/2022 của Công ty;

- Hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng số 09/2021/VCBS-TVTCĐN.HCM ngày 12/10/2021;
- Công văn cam kết về việc triển khai niêm yết cổ phiếu chào bán tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Thông báo xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu;
- Công văn cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán;
- Hồ sơ liên quan tới phương án sử dụng vốn (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 4. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các cá nhân và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Do có 01/06 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền lợi liên quan đến Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung - Long An, Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc, Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex-Tân Tạo, Công ty TNHH SaiGonTel Long An, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ cao SaiGonTel, Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư và Phát Triển Hưng Yên, với ý kiến biểu quyết của các thành viên còn lại không có quyền lợi liên quan là tán thành 05/05. Hội đồng quản trị công ty thực hiện tách phiếu biểu quyết khi thông qua các nội dung quyết định này và tỷ lệ thông qua là 100%.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐẶNG THÀNH TÂM

Phụ lục: Hồ sơ sử dụng vốn của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
(Kèm theo Quyết định HĐQT số 20/2022/QĐ-HĐQT ngày 12/05/2022)

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
I/ Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty						
1	Thanh toán Hợp đồng tư vấn ngày 02/03/2021 với Công ty TNHH Mckinsey& Company Việt Nam	38.148.000.000	9.537.635.800	28.610.364.200	-	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng tư vấn 3 bên về việc lập quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 ngày 02/03/2021 với Công ty TNHH Mckinsey&Company Việt Nam kèm theo các phụ lục hợp đồng; - Phụ lục điều chỉnh hợp đồng số 1 ngày 07/05/2021; - Biên bản Nghiệm thu giai đoạn 1 ngày 03/08/2021 + kèm hóa đơn VAT; - Biên bản Nghiệm thu giai đoạn 2 ngày 22/10/2021 + kèm hóa đơn VAT - Biên bản Nghiệm thu giai đoạn 3 ngày 26/02/2022 + kèm hóa đơn VAT - Ủy nhiệm chi thanh toán phí huy động ngày 05/08/2021 số tiền: 9.537.635.800 đồng; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 25/04/2022 giữa SGT và Công ty TNHH Mckinsey&Company Việt Nam; - Số tiền còn phải thanh toán cho các giai đoạn tiếp theo của Hợp đồng là: 7.832.368.400 đồng (Sau khi tiến hành nghiệm thu các giai đoạn tiếp theo thì Công ty TNHH Mckinsey& Company Việt Nam sẽ tiến hành xuất hóa đơn và ghi nhận công nợ)
2	Thanh toán Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn số 1904/2021/HĐTV ngày 19/04/2021	13.873.900.000	8.333.733.796	5.540.166.204	-	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển đổi số tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 số 1904/2021/HĐTV ngày 19/04/2021; - Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐTV ngày 31/01/2022 về việc điều chỉnh nội dung Phương thức thanh toán;

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
	với Công ty Roland Berger PTE.LTD					- Thư chiết khấu ngày 26/04/2021 của Công ty Roland Berger PTE.LTD; - Biên bản nghiệm thu ngày 11/03/2022 và kèm hóa đơn VAT - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 25/04/2022 giữa SGT và Công ty Roland Berger PTE.LTD.
II/ Mục đích sử dụng vốn để tái cơ cấu lại các khoản nợ vay:						
1	Trả nợ vay Công Ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung - Long An					
1.1	Hợp đồng vay số 03/2020/AT/TPT-SGT ngày 01/04/2020 giữa SGT và Tân Phú Trung - Long An	25.868.788.957	0	25.868.788.957	01/07/2022	- Quyết định Hội đồng quản trị số 05A/2020/QĐ-HĐQT ngày 01/04/2020 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung – Long An với số tiền là 22.027.068.493 đồng; - Hợp đồng cho vay số 03/2020/AT/TPT-SGT ngày 01/04/2020 giữa SGT và Tân Phú Trung Long An, số tiền vay: 22.027.068.493 đồng; - Quyết định Hội đồng quản trị số 10C/2020/QĐ-HĐQT ngày 30/09/2020 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung – Long An với số tiền là 23.241.876.406 đồng; - Phụ lục hợp đồng vay số 03/2020/AT/PLHĐ/TPT-LA-SGT ngày 30/09/2020 về việc nhập gốc tiền lãi vay và gia hạn thời gian trả nợ; - Quyết định Hội đồng quản trị số 17B/2021/QĐ-HĐQT ngày 01/04/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung – Long An với số tiền là 24.516.677.406 đồng; - Phụ lục hợp đồng vay số 3A/2021/AT/PLHĐ/TPT-LA-SGT ngày

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
						<p>01/04/2021 về việc nhập gốc tiền lãi vay và gia hạn thời gian trả nợ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 26A/2021/QĐ-HĐQT ngày 30/09/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung – Long An với số tiền là 25.868.788.957 đồng; - Phụ lục hợp đồng vay số 03B/2021/AT/PLHĐ/TPT-LA-SGT ngày 30/09/2021 về việc nhập gốc tiền lãi vay và gia hạn thời gian trả nợ; - Quyết định Hội đồng quản trị số 38/2021/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2021 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung – Long An - Phụ lục hợp đồng vay số 3C/2021/AT/PLHĐ/TPT-LA-SGT ngày 31/12/2021 về việc gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 01/07/2022 - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 42.868.788.957 VNĐ, tổng lãi phát sinh: 3.361.077.138 VNĐ
1.2	Hợp đồng vay số số 03/2021/AT/TPT-LA-SGT ngày 08/02/2021 giữa SGT và Tân Phú Trung - Long An	17.000.000.000	0	17.000.000.000	08/08/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 09A/2021/QĐ-HĐQT ngày 08/02/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung – Long An với số tiền là 17.000.000.000 đồng; - Hợp đồng cho vay số 03/2021/AT/TPT-LA-SGT ngày 08/02/2021 giữa SGT và Tân Phú Trung Long An, số tiền vay: 17.000.000.000 đồng; - Quyết định Hội đồng quản trị số 02/2022/QĐ-HĐQT ngày 08/02/2022 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Công ty TNHH MTV KCN Tân Phú Trung – Long An;

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục hợp đồng vay số A03/2021/AT/PLHD/TPT-LA-SGT ngày 08/02/2022 về việc gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 08/08/2022; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 42.868.788.957 VNĐ, tổng lãi phát sinh: 3.361.077.138 VNĐ
2	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc					
2.1	Hợp đồng vay số 08/2020/AT/SCD-SGT ngày 10/09/2020 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc	8.134.131.309	0	8.134.131.309	11/06/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 10B/2020/QĐ-HĐQT ngày 10/09/2020 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc; - Hợp đồng cho vay số 08/2020/AT/SCD-SGT ngày 10/09/2020 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc, số tiền vay: 7.500.000.000 đồng; - Quyết định Hội đồng quản trị số 15A/2020/QĐ-HĐQT ngày 10/12/2020 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc với số tiền là 7.705.684.931 đồng; - Phụ lục hợp đồng vay số 08A/2020/AT/PLHD/SCD-SGT ngày 10/12/2020 về việc về việc nhập gốc tiền lãi vay và gia hạn thời gian trả nợ; - Quyết định Hội đồng quản trị số 13C/2021/QĐ-HĐQT ngày 11/03/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc với số tiền là 7.914.688.440 đồng; - Phụ lục hợp đồng vay số 08B/2021/AT/PLHD/SCD-SGT ngày 11/03/2021 về việc về việc nhập gốc tiền lãi vay và gia hạn thời gian trả nợ; - Quyết định Hội đồng quản trị số 23A/2021/QĐ-HĐQT ngày

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
						<p>11/06/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc với số tiền là 8.134.131.309 đồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục hợp đồng vay số 08C/2021/AT/PLHĐ/SCD-SGT ngày 11/06/2021 về việc về việc nhập gốc tiền lãi vay và gia hạn thời gian trả nợ; - Quyết định Hội đồng quản trị số 31/2021/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2021 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 08D/2021/AT/PLHĐ/SCD-SGT ngày 11/12/2021 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 11/06/2022; - Quyết định Hội đồng quản trị số 16/2022/QĐ-HĐQT ngày 11/05/2022 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 08E/2022/AT/PLHĐ/SCD-SGT ngày 11/05/2022 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 11/03/2023; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 113.307.829.864 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 12.174.671.683 VNĐ
2.2	Hợp đồng vay số 10/2020/AT/SCD-SGT ngày 15/12/2020 giữa SGT và Sài Gòn	7.955.479.377	0	7.955.479.377	16/06/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 15B/2020/QĐ-HĐQT ngày 15/12/2020 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc; - Hợp đồng cho vay số 10/2020/AT/SCD-SGT ngày 15/12/2020 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc, số tiền vay: 7.500.000.000 đồng;

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
	Tây Bắc					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 13F/2021/QĐ-HĐQT ngày 16/03/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc với số tiền là 7.721.917.808 đồng; - Phụ lục hợp đồng vay số 10A/2021/AT/PLHĐ/SCD- SGT ngày 16/03/2021 về việc về việc nhập gốc tiền lãi vay và gia hạn thời gian trả nợ; - Quyết định Hội đồng quản trị số 23B/2021/QĐ-HĐQT ngày 16/06/2021 của SGT Thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc với số tiền là 7.955.479.377 đồng; - Phụ lục hợp đồng vay số 10B/2021/AT/PLHĐ/SCD- SGT ngày 16/06/2021 về việc về việc nhập gốc tiền lãi vay và gia hạn thời gian trả nợ; - Quyết định Hội đồng quản trị số 32/2021/QĐ-HĐQT ngày 16/12/2021 của SGT Thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 10C/2021/AT/PLHĐ/SCD- SGT ngày 16/12/2021 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 16/06/2022; - Quyết định Hội đồng quản trị số 18/2022/QĐ-HĐQT ngày 11/05/2022 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 10D/2022/AT/PLHĐ/SCD-SGT ngày 11/05/2022 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 16/03/2023; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
						nợ gốc: 113.307.829.864 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 12.174.671.683 VNĐ
2.3	Hợp đồng vay số 09/2020/AT/SCD-SGT ngày 12/11/2020 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc	15.818.219.178	0	15.818.219.178	12/05/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 14A/2020/QĐ-HĐQT ngày 12/11/2020 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc; - Hợp đồng cho vay số 09/2020/AT/SCD-SGT ngày 12/11/2020 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc, số tiền vay: 15.000.000.000 đồng; - Quyết định Hội đồng quản trị số 22C/2021/QĐ-HĐQT ngày 12/05/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc với số tiền là 15.818.219.178 đồng; - Phụ lục hợp đồng vay số 09A/2020/AT/PLHĐ/SCD-SGT ngày 12/05/2021 về việc về việc nhập gốc tiền lãi vay và gia hạn thời gian trả nợ; - Quyết định Hội đồng quản trị số 30/2021/QĐ-HĐQT ngày 12/11/2021 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 09B/2021/AT/PLHĐ/SCD- SGT ngày 12/11/2021 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 12/05/2022; - Quyết định Hội đồng quản trị số 17/2022/QĐ-HĐQT ngày 11/05/2022 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 09C/2022/AT/PLHĐ/SCD- SGT ngày 17/05/2022 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 12/02/2023

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
						- Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 113.307.829.864 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 12.174.671.683 VNĐ
2.4	Hợp đồng vay số 03/2021/AT/SCD-SGT ngày 15/01/2021 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc	10.000.000.000	0	10.000.000.000	19/07/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 03A/2021/QĐ-HĐQT ngày 15/01/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc; - Hợp đồng cho vay số 03/2021/AT/SCD-SGT ngày 15/01/2021 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc, số tiền vay: 10.000.000.000 đồng; - Quyết định Hội đồng quản trị số 01/2022/QĐ-HĐQT ngày 19/01/2022 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 03A/2021/AT/PLHĐ/SCD-SGT ngày 19/01/2022 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 19/07/2022; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 113.307.829.864 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 12.174.671.683 VNĐ
2.5	Hợp đồng vay số 06/2021/AT/SCD-SGT ngày 23/03/2021 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc	30.000.000.000	0	30.000.000.000	23/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 15A/2021/QĐ-HĐQT ngày 23/03/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc; - Hợp đồng cho vay số 06/2021/AT/SCD-SGT ngày 23/03/2021 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc, số tiền vay: 30.000.000.000 đồng; - Quyết định Hội đồng quản trị số 2303/2022/QĐ-HĐQT ngày 23/03/2022 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
						<p>với Sài Gòn Tây Bắc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục hợp đồng vay số 06A/2021/AT/PLHD/SCD-SGT ngày 23/03/2022 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 23/12/2022; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 113.307.829.864 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 12.174.671.683 VNĐ
2.6	Hợp đồng vay số 09/2021/AT/SCD-SGT ngày 15/04/2021 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc	30.000.000.000	0	30.000.000.000	14/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 18B/2021/QĐ-HĐQT ngày 15/04/2021 của SGT thông qua việc vay vốn/mượn vốn với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc; - Hợp đồng cho vay số 09/2021/AT/SCD-SGT ngày 15/04/2021 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc, số tiền vay: 30.000.000.000 đồng; - Quyết định Hội đồng quản trị số 10/2022/QĐ-HĐQT ngày 31/03/2022 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 09/2021/AT/PLHD/SCD-SGT ngày 14/04/2022 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 14/01/2023; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 113.307.829.864 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 12.174.671.683 VNĐ
2.7	Hợp đồng vay số 10/2021/AT/SCD-SGT ngày 05/05/2021 giữa	100.000.000.000	98.600.000.000	1.400.000.000	06/05/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 21B/2021/QĐ-HĐQT ngày 05/05/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc; - Hợp đồng cho vay số 10/2021/AT/SCD-SGT ngày 05/05/2021 giữa

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
	SGT và Sài Gòn Tây Bắc					<p>SGT và Sài Gòn Tây Bắc, số tiền vay: 100.000.000.000 đồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 29/2021/QĐ-HĐQT ngày 06/11/2021 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 10AA/2021/AT/PLHĐ/SCD-SGT ngày 06/11/2021 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 06/05/2022; - Quyết định Hội đồng quản trị số 11/2022/QĐ-HĐQT ngày 31/03/2022 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 10/2021/AT/PLHĐ/SCD- SGT ngày 05/05/2022 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 05/02/2023 - Ủy nhiệm chi trả tiền vay cho Sài Gòn – Tây Bắc ngày 07/05/2021 với số tiền 98.600.000.000 đồng; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 113.307.829.864 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 12.174.671.683 VNĐ
2.8	Hợp đồng vay số 11/2021/AT/SCD-SGT ngày 25/05/2021 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc	10.000.000.000	0	10.000.000.000	26/05/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 22D/2021/QĐ-HĐQT ngày 25/05/2021 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc; - Hợp đồng cho vay số 11/2021/AT/SCD-SGT ngày 25/05/2021 giữa SGT và Sài Gòn Tây Bắc, số tiền vay: 10.000.000.000 đồng; - Quyết định Hội đồng quản trị số 19/2022/QĐ-HĐQT ngày 11/05/2022 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Sài Gòn

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
						Tây Bắc; - Phụ lục hợp đồng vay số 11A/2022/AT/PLHD/SCD-SGT ngày 11/05/2022 về việc về việc gia hạn thời gian trả nợ đến 26/02/2023 - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 113.307.829.864 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 12.174.671.683 VNĐ
3	Trả nợ vay Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex-Tân Tạo					
	Hợp đồng hỗ trợ vốn số 281220/2020/Vinatexin ngày 28/12/2020 giữa SGT và Vinatex Tân Tạo	7.100.000.000	0	7.100.000.000	29/12/2022	- Quyết định Hội đồng quản trị số 17/2020/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2020 của SGT thông qua việc vay vốn /mượn vốn với Công ty Cổ phần Đầu tư VinaTex – Tân Tạo; - Hợp đồng hỗ trợ vốn số 281220/2020/Vinatexin ngày 28/12/2020 giữa SGT và Vinatex Tân Tạo, số tiền vay: 7.100.000.000 đồng; - Quyết định Hội đồng quản trị số 23C/2021/QĐ-HĐQT ngày 27/06/2021 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Công ty Cổ phần Đầu tư VinaTex – Tân Tạo; - Phụ lục số 01 ngày 27/06/2021 về việc gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 29/12/2021; - Quyết định Hội đồng quản trị số 2912/2021/QĐ-HĐQT ngày 29/12/2021 của SGT thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn /mượn vốn với Công ty Cổ phần Đầu tư VinaTex – Tân Tạo; - Phụ lục số 02 ngày 29/12/2021 về việc gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 29/12/2022; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
						nợ gốc: 7.100.000.000 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 1.072.002.740 VNĐ
4	Trả nợ vay Công Ty TNHH SaiGonTel Long An					
	Thỏa thuận cho mượn vốn số 1003/2021/TTMV/SLA-SGT ngày 11/03/2021 giữa SGT và SaiGonTel Long An	337.500.000.000	10.580.000.000	326.920.000.000	11/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 13A/2021/QĐ-HĐQT ngày 10/03/2021 của SGT thông qua việc vay vốn từ Công ty TNHH Saigontel Long An; - Thỏa thuận cho mượn vốn số 1003/2021/TTMV/SLA-SGT ngày 11/03/2021 giữa SGT và SaiGonTel Long An; - Văn bản ủy quyền số 01/2021/QĐ-SLA ngày 19/02/2021 về việc ủy quyền ký kết hợp đồng cho Bà Nguyễn Cẩm Phương; - Văn bản ủy quyền số 06A/2021/UQ-SGT ngày 09/03/2021 về việc ủy quyền ký kết hợp đồng cho ông Nguyễn Anh Tú; - Ủy nhiệm chi trả tiền vay cho SaiGonTel Long An ngày 20/04/2021 với số tiền: 200.000.000 đồng - Ủy nhiệm chi trả tiền vay cho SaiGonTel Long An ngày 24/07/2021 với số tiền: 10.380.000.000 đồng; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 326.920.000.000 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 3.497.613.699 VNĐ
5	Trả nợ vay Công Ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ cao SaiGonTel					
	Thỏa thuận cho mượn vốn số 1203/2021/TTMV/SGTHiTech-SGT	125.000.000.000	10.383.000.000	114.617.000.000	12/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 13E/2021/QĐ-HĐQT ngày 12/03/2021 của SGT thông qua việc vay vốn/mượn vốn từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công Nghệ Cao Saigontel; - Thỏa thuận cho mượn vốn số 1203/2021/TTMV/SGTHiTech-SGT

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
	ngày 12/03/2021 giữa SGT và Công nghệ cao SaiGonTel					ngày 12/03/2021 giữa SGT và Công nghệ cao SaiGonTel; - Văn bản ủy quyền số 03/2021/QĐ-SHi ngày 25/01/2021 về việc ủy quyền ký kết hợp đồng cho Bà Lê Bích Phương; - Ủy nhiệm chi trả tiền vay cho Công nghệ cao Saigontel ngày 26/05/2021 với số tiền: 3.343.000.000 đồng; - Ủy nhiệm chi trả tiền vay cho Công nghệ cao Saigontel ngày 07/07/2021 với số tiền: 7.040.000.000 đồng; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 114.617.000.000 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 1.238.694.055 VNĐ
6	Trả nợ vay CTCP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên					
	Hợp đồng cho mượn vốn số 02/2021/TTMV/HY-SGT ngày 06/05/2021 giữa SGT và CTCP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên	540.000.000.000	0	540.000.000.000	06/05/2023	- Quyết định Hội đồng quản trị số 22/2021/QĐ-HĐQT ngày 06/05/2021 của SGT thông qua việc mượn vốn từ CTCP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên; - Hợp đồng cho mượn vốn số 02/2021/TTMV/HY-SGT ngày 06/05/2021 giữa SGT và CTCP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên; - Văn bản ủy quyền số 02/2021/UQ-HY ngày 05/05/2021; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 882.000.000.000 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 6.550.794.519 VNĐ.

STT	Nội dung	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Số tiền đã thanh toán/chiết khấu theo hợp đồng (VNĐ)	Số tiền còn phải thanh toán theo hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thanh toán/trả nợ	Căn cứ pháp lý
	ngày 12/03/2021 giữa SGT và Công nghệ cao SaiGonTel					<p>ngày 12/03/2021 giữa SGT và Công nghệ cao SaiGonTel;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản ủy quyền số 03/2021/QĐ-SHi ngày 25/01/2021 về việc ủy quyền ký kết hợp đồng cho Bà Lê Bích Phương; - Ủy nhiệm chi trả tiền vay cho Công nghệ cao Saigontel ngày 26/05/2021 với số tiền: 3.343.000.000 đồng; - Ủy nhiệm chi trả tiền vay cho Công nghệ cao Saigontel ngày 07/07/2021 với số tiền: 7.040.000.000 đồng; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 114.617.000.000 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 1.238.694.055 VNĐ
6	Trả nợ vay CTCP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên					
	Hợp đồng cho mượn vốn số 02/2021/TTMV/HY-SGT ngày 06/05/2021 giữa SGT và CTCP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên	540.000.000.000	0	540.000.000.000	06/05/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định Hội đồng quản trị số 22/2021/QĐ-HĐQT ngày 06/05/2021 của SGT thông qua việc mượn vốn từ CTCP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên; - Hợp đồng cho mượn vốn số 02/2021/TTMV/HY-SGT ngày 06/05/2021 giữa SGT và CTCP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên; - Văn bản ủy quyền số 02/2021/UQ-HY ngày 05/05/2021; - Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ tại ngày 31/03/2022 với tổng dư nợ gốc: 882.000.000.000 VNĐ, tổng lãi vay phát sinh: 6.550.794.519 VNĐ.